TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 21/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Hữu Thái

2. Ông Đỗ Trung Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Sỹ Cách – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại nhà văn hóa tổ 13, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/HSST ngày 21/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Đức Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1994, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Nà, xã D, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đức T và bà Hà Thị Đ; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 15/5/2020, bị TAND huyện B, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng); nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2015/HSST ngày 25/8/2015 của TAND huyện B1, tỉnh B đã xử phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HSST ngày 16/9/2016 của TAND huyện Ch, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; ngày 18/7/2018, bị UBND xã D, huyện B1, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng; ngày 18/10/2018, bị TAND huyện B1, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng đều đã được xóa án tích và tiền sự; ngày 29/11/2022, bị Chủ tịch UBND xã Đ, huyện Ch, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản", mức phạt 2.500.000 đồng.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

**** Bị hại*:** Bà **Bàn Thị X**, sinh năm 1978; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B1, tỉnh B. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. **Bùi Công Tr,** sinh năm 1989; trú tại: Tổ 5, phường S, thành phố B2, tỉnh B. Vắng mặt.

2. **Nguyễn Minh Th,** sinh năm 1985; trú tại: Xóm Ph, xã Th, thành phố Th1, tỉnh Th2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, Hà Đức Ch một mình đi xe buýt từ thôn N, xã D, huyện B1 đến thành phố B, tỉnh B để chơi. Khoảng 13 giờ khi đi đến khu vực Cầu Đ thuộc phường S, thành phố B2 thì Ch xuống xe rồi đi bộ đến thôn Ph, xã D, thành phố B2. Tại đây, Ch thấy một gia đình đang tổ chức đám cưới, có một số xe môtô dựng gần khu vực đám cưới không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe môtô mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Ch đi đến khu vực để xe, quan sát xung quanh không có người, rồi dắt chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 97B1- 969.xx của chị Bàn Thị X ra khỏi khu vực để xe. Dắt xe đi được một đoạn, Ch dừng lại rồi rút dây điện nguồn của xe môtô và đấu nối dây điện để khởi động xe, sau đó điều khiển xe đi đến khu vực xã H, huyện Ch thì dừng xe và gọi điện thoại cho anh Bùi Công Tr là bạn của Ch rủ Tr cùng đi đến thành phố Th1, tỉnh Th2 chơi. Ch điều khiển xe môtô biển kiểm soát 97B1- 969.xx chở Tr đi đến đoạn cầu vượt thuộc khu vực phường Th3, thành phố Th2 thì dừng xe, rồi Ch và Tr vào một quán nước ngồi uống nước. Tại đây, Ch nói với Tr, chiếc xe môtô biển kiểm soát 97B1- 969.xx là xe của Ch, đang cần bán để lấy tiền, giấy tờ xe bố Ch đang cầm và nhờ Tr mang xe đi bán hộ, thì Tr đồng ý. Sau đó, Ch ngồi tại quán nước đợi, còn Tr điều khiển xe đi đến một số cửa hàng mua, bán xe máy cũ để bán nhưng không bán được do không có giấy tờ. Tr gọi điện cho Ch nói xe không có giấy tờ nên không bán được, nếu muốn bán phải gửi xe lại nhà bạn của Tr nhờ giới thiệu, khi nào có người mua thì bán sau thì Ch đồng ý. Sau khi trao đổi với Ch, Tr đem chiếc xe trên đến nhà của Nguyễn Minh Th là người bạn của Tr gửi và bảo Th nếu có ai mua xe thì giới thiệu giúp và Th đồng ý. Sau đó, Tr đi xe ôm quay lại chỗ Ch đang chờ rồi cả hai cùng nhau đi xe khách về thành phố B2.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà X đã trình báo cơ quan Công an để giải quyết.

Biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên ngày 29/11/2022 Hà Đức Ch đã đến Công an để đầu thú về hành vi phạm tội.

Sau khi Bùi Công Tr gửi xe môtô biển kiểm soát 97B1- 969.xx tại nhà mình, anh Th đã sử dụng chiếc xe để đi lại. Đến ngày 07/12/2022, Th bị Công an thành phố Th1 bắt giữ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tạm giữ chiếc xe mô tô nêu trên. Ngày 30/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Th1 tiến hành bàn giao chiếc xe cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố B2 để giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố B2, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1 – 969.xx, màu sơn xanh đen bạc, xe đã qua sử dụng, sản xuất năm 2020, có giá trị là 14.500.000 (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTP ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Hà Đức Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ ngày 26/11/2022, tại thôn Ph, xã D, thành phố B2, tỉnh B, Hà Đức Ch đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 97B1 – 969.xx, có giá trị 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản thuộc sở hữu của bà Bàn Thị X. Sau đó mang chiếc xe đến thành phố Th1, tỉnh Th2 để bán, nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu hồi lại chiếc xe và trả lại cho bà Bàn Thị X.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 25/8/2015, bị TAND huyện B1, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", ngày 23/12/2015 chấp hành xong. Ngày 16/9/2016, bị TAND huyện Ch, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", ngày 09/12/2017 chấp hành xong. Ngày 18/7/2018, bị UBND xã D, huyện B1, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng. Ngày 18/10/2018, bị TAND huyện B1, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng đều đã được xóa án tích và tiền sự. Ngày 29/11/2022, bị Chủ tịch UBND xã Đ, huyện Ch, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo có 01 tiền sự (Ngày 15/5/2020, bị TAND huyện B1, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật. Đối với chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng liên lạc trong quá trình phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã bán cho một người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu thập được.

* Đối với Bùi Công Tr là người được Hà Đức Ch nhờ đi bán xe và Nguyễn Minh Th là người cho Bùi Công Tr gửi chiếc xe bị cáo trộm cắp của bị hại, qua điều tra xác định Tr và Th đều không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp rồi mang đi bán nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hà Đức Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Đức Ch 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2022.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương